

SỞ Y TẾ TÂY NINH  
TRUNG TÂM Y TẾ  
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 81/BCB-TTYT

Châu Thành, ngày 04 tháng 5 năm 2024

### BẢN CÔNG CỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Sở Y tế Tây Ninh

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH**

Số giấy phép hoạt động: **283/2014/TNI-GPHĐ** Cơ quan cấp: Sở Y tế Tây Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Địa chỉ: Số 49 đường Tua Hai Đồng Khởi, Khu phố 1, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: **TRẦN VIỆT HÙNG.**

Điện thoại liên hệ: 0903165310 Email: [bacsyhung.tanchau@gmail.com](mailto:bacsyhung.tanchau@gmail.com)

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:
  - Bác sỹ: Nội khoa, Y khoa, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng.
  - Y sỹ: Đa khoa, Y học cổ truyền.
  - Điều dưỡng.
  - Kỹ thuật viên: Xét nghiệm, Phục hồi chức năng.
  - Hộ sinh.
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (phụ lục 1).
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác
  - 3.1 Bệnh viện đa khoa Tây Ninh.
  - 3.2. Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh.
  - 3.3. Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành.

(chi tiết phụ lục 2)

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 80

| STT | Chức danh              | Số lượng có thể tiếp nhận thực hành |
|-----|------------------------|-------------------------------------|
| 1.  | Bác sỹ y khoa          | 10                                  |
| 2.  | Bác sỹ Nội khoa        | 05                                  |
| 3.  | Bác sỹ PHCN            | 05                                  |
| 4.  | Bác sỹ Y học cổ truyền | 05                                  |
| 5.  | Y sỹ đa khoa           | 10                                  |
| 6.  | Y sỹ Y học cổ truyền   | 10                                  |
| 7.  | Điều dưỡng             | 10                                  |
| 8.  | KTV Xét nghiệm y học   | 10                                  |
| 9.  | KTV Phục hồi chức năng | 05                                  |
| 10. | Hộ sinh                | 10                                  |

4. Chi phí hướng dẫn thực hành:

4.2. Nhân viên y tế từ các cơ sở y tế trong tỉnh: không thu phí.

4.3. Hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: theo chi phí của cơ sở ký hợp đồng hợp tác.

4.4. Các đối tượng còn lại.

- Đại học: 1.000.000 đồng/tháng.
- Cao đẳng, trung cấp: 600.000 đồng/tháng.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Danh sách người hướng dẫn thực hành (Phụ lục 1).
- Danh sách cơ sở hợp đồng hợp tác thực hành (Phụ lục 2)
- Danh sách cơ cấu khoa, phòng, trạm y tế trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Châu Thành (Phụ lục 3).
- Địa điểm thực hành các chức danh chuyên môn (Phụ lục 4).

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ**

(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



**Trần Việt Hùng**

SỞ Y TẾ TÂY NINH  
TRUNG TÂM Y TẾ  
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2024

| Mã nhân viên | Họ và tên           | Văn bằng chuyên môn         | Phạm vi hành nghề                                 | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp  | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận       | Chức danh/Chứng nhận khác                                            | Chức danh       | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn |
|--------------|---------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------|------------------------|-----------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|---------------------|
| 000376/72007 | Trần Việt Hùng      | Bác sỹ chuyên khoa I        | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                      | 000376/TNI-CCHN        | 4/3/2013  | Toàn Thời gian     | Từ thứ 2 đến thứ 6                      | Từ 7h00 - 17h00 và Theo ca trực        | Giám đốc           |                                                                      | Bác sỹ hạng III | 72007        | Bác sỹ y khoa       |
| 2181/72007   | Nguyễn Văn Tường    | Bác sỹ chuyên khoa I        | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                      | 2181/TNI-CCHN          | 26/5/2014 | Toàn Thời gian     | Từ thứ 2 đến thứ 6                      | Từ 7h00 - 17h00 và Theo ca trực        | Phó Giám đốc       | KBCB Chuyên khoa Tai mũi họng                                        | Bác sỹ hạng II  | 72007        | Bác sỹ y khoa       |
| 2324/72007   | Lưu Quang Nghĩa     | Bác sỹ đa khoa              | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                      | 2324/TNI-CCHN          | 16/3/2020 | Toàn Thời gian     | Từ thứ 2 đến thứ 6                      | Từ 7h00 - 17h00 và Theo ca trực        | Phòng KHN          | -Chứng chỉ đào tạo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao | Bác sỹ hạng III | 72007        | Bác sỹ y khoa       |
| 3841/72007   | Hồ Thu Hương        | Bác sỹ đa khoa              | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                      | 0002823/TNI-I-CCHN     | 9/5/2019  | Toàn Thời gian     | Từ thứ 2 đến thứ 6                      | Từ 7h00 - 17h00 và Theo ca trực        | Khoa khám bệnh LCK | Chứng chỉ đào tạo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao  | Bác sỹ hạng III | 72007        | Bác sỹ y khoa       |
| 2371/72007   | Phan Thị Thanh Xuân | - BSCKI nội<br>- BS Đa khoa | Khám chữa bệnh nội khoa<br>Khám chữa bệnh đa khoa | 2371/TNI-CCHN          | 20/6/2014 | Toàn thời gian     | Từ thứ 2 đến thứ 6                      | Từ 7h00 - 17h00 và Theo ca trực        | Khoa CSSKSS        |                                                                      | BS hạng III     | 72007        | Bác sỹ y khoa       |

| Mã nhân viên   | Họ và tên          | Văn bằng chuyên môn         | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                   | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp   | Thời gian làm việc theo ngày | Thời gian làm việc theo tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận                | Chứng chỉ/ Chứng nhận khác                                                                                                                                           | Chức danh        | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn           |
|----------------|--------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|------------------------------|------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-------------------------------|
| 2174/7200<br>7 | Võ Thị Bích Thủy   | CN.ĐD chuyên ngành Hộ Sinh. | Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015.                                                                                               | 2174/TNI-CCHN          | 26/5/2014  | Toàn thời gian               | Từ thứ 2 đến thứ 6           | Từ 7h00 - 17h00 và Theo ca trực        | Khoa CSSKSS                 | Chứng nhận Siêu Âm Sản Phụ Khoa cơ bản; Siêu âm sàng lọc trước sinh; HCSS Sản khoa, sơ sinh; Chứng nhận đào tạo HIV cho NVYT; CC đào tạo cấy và tháo que tránh thai. | Hộ sinh hạng III | 72007        | Hộ sinh                       |
| 2160/7200<br>7 | Dương Thị Bích Chi | Bác sỹ đa khoa              | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                        | 2160/TNI-CCHN          | 25/01/2021 | Toàn thời gian               | Từ thứ 2 đến thứ 6           | Từ 7h00 - 17h00 và Theo ca trực        | Khoa khám bệnh LCK          | Chứng chỉ đào tạo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao                                                                                                  | Bác sỹ hạng 3    | 72007        | Bác sỹ y khoa<br>Y sỹ đa khoa |
| 0569/7200<br>7 | Nguyễn Đăng Vũ     | Dược sỹ ĐH                  | Sản xuất, buôn bán thuốc, kiểm nghiệm, xuất nhập khẩu thuốc, đại lý bán thuốc, chủ nhà thuốc, chủ quầy thuốc, chủ đại lý bán thuốc của doanh nghiệp | 0569/TNI-CCHND         | 31/12/2010 | Toàn thời gian               | Từ thứ hai đến thứ sáu       | 07h00-17h00                            | Dược-VITYT-TTB-KSNK-XN-CĐHA | CKI Dược lâm sàng                                                                                                                                                    | DS hạng III      | 72007        | Dược sỹ                       |
| 0002466/72007  | Trần Minh Hậu      | CNXN                        | Thực hiện các kỹ thuật về xét nghiệm                                                                                                                | 0002466/TNI-CCHN       | 5/11/2014  | Toàn thời gian               | Từ thứ hai đến thứ sáu       | 07h00-17h00                            | Dược-VITYT-TTB-KSNK-XN-CĐHA |                                                                                                                                                                      | CNXN -Hạng III   | 72007        | KTV Xét nghiệm                |

| Mã nhân viên | Họ và tên         | Văn bằng chuyên môn  | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                   | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp   | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận                      | Chứng chỉ/Chứng nhận khác                                                                                            | Chức danh       | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn        |
|--------------|-------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|----------------------------|
| 0422/72007   | Dương Thị Mỹ Hạnh | Dược sỹ DH           | Sản xuất, buôn bán thuốc, kiểm nghiệm, xuất nhập khẩu thuốc, đại lý bán thuốc, chủ nhà thuốc, chủ quầy thuốc, chủ đại lý bán thuốc của doanh nghiệp | 0422/TNI-CCHND         | 10/9/2013  | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | 07h00-17h00                            | Dược-VTYT-TTB-KSNK-XN-CDHA        |                                                                                                                      | DS hạng III     | 72007        | Dược sỹ                    |
| 0224/72007   | Huỳnh Thị Nga     | Dược sỹ DH           | Bán thuốc lẻ                                                                                                                                        | 0244/CCHN-D-SYT-TNI    | 18/1/2018  | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | 07h00-17h00                            | Dược-VTYT-TTB-KSNK-XN-CDHA        |                                                                                                                      | DS hạng III     | 72007        | Dược sỹ                    |
| 4008/72007   | Hà Tuyết Nhung    | CN kỹ thuật XN y học | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                              | 4008/TNI-CCHN          | 22/12/2020 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | 07h00-17h00                            | Dược-VTYT-TTB-KSNK-XN-CDHA        |                                                                                                                      | CNXN -Hạng III  | 72007        | KTV Xét nghiệm             |
| 3608/72007   | Ngô Lê Xuân Ngân  | Bác sỹ đa khoa       | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                        | 3608/TNI-CCHN          | 5/15/2018  | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Khoa Nội tổng hợp-Nhiễm YHCT-PHCN | Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Thần kinh, Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao, Kỹ năng cấp cứu cơ bản | Bác sỹ hạng III | 72007        | Bác sỹ y khoa Y sỹ đa khoa |



| Mã nhân viên   | Họ và tên           | Văn bằng chuyên môn | Phạm vi hành nghề                                         | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp   | Thời gian làm việc theo tuần | Thời gian làm việc theo ngày   | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/ bộ phận                       | Chứng chỉ/ Chứng nhận khác                                                                               | Chức danh       | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn                                               |
|----------------|---------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------|------------|------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|-------------------------------------------------------------------|
| 2172/7200<br>7 | Nguyễn Thị Thu Thắm | Bác sỹ đa khoa      | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                              | 2172/TNI-CCHN          | 25/01/2021 | Từ thứ hai đến thứ sáu       | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực |                                        | Khoa Nội tổng hợp_Nhiễm m_YHCT_PHCN | Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao. Siêu âm tổng quát: 2300/CC-BVTN-B11, ngày 28/12/2022 | Bác sỹ hạng III | 72007        | Bác sỹ y khoa                                                     |
| 2322/7200<br>7 | Nguyễn Khai Nguơn   | Bác sỹ YHCT         | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. Khám bệnh, chữa bệnh PHCN | 2322/TNI-CCHN          | 13/04/2020 | Từ thứ hai đến thứ sáu       | Từ 07h00-17h00                 |                                        | Khoa Nội tổng hợp_Nhiễm m_YHCT_PHCN | Định hướng chuyên khoa PHCN Thực hành hoạt động trị liệu                                                 | Bác sỹ hạng III | 72007        | Bác sỹ YHCT<br>Y sỹ YHCT<br>Bác sỹ PHCN<br>KTV phục hồi chức năng |
| 2400/7200<br>7 | Phạm Thị Kim Ngân   | Y sỹ YHCT           | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT<br>Kỹ thuật viên VLTL_PHCN | 2400/TNI-CCHN          | 15/07/2014 | Từ thứ hai đến thứ sáu       | Từ 07h00-17h00                 |                                        | Khoa Nội tổng hợp_Nhiễm m_YHCT_PHCN | Kỹ thuật viên VLTL_PHCN                                                                                  | Y sỹ hạng IV    | 72007        | Y sỹ YHCT<br>KTV PHCN                                             |

| Mã nhân viên | Họ và tên       | Văn bằng chuyên môn | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                           | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận                    | Chứng chỉ/Chứng nhận khác            | Chức danh    | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn |
|--------------|-----------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|--------------|--------------|---------------------|
| 3355/72007   | Hồ Thị Mỹ Duyên | Y sỹ                | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 3355/TNI-CCHN          | 9/6/2017 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00                         | Khoa Nội tổng Nhiếp_m_YHCT_PHCN | Bồi dưỡng kiến thức PHCN tuyến cơ sở | Y sỹ hạng IV | 72007        | KTV PHCN            |

| Mã nhân viên   | Họ và tên       | Văn bằng chuyên môn  | Phạm vi hành nghề                                                                                     | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp  | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận             | Chứng chỉ/ Chứng nhận khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chức danh       | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hưởng dẫn                                    |
|----------------|-----------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------------------------------------------------|
| 3318/7200<br>7 | Hoàng Đình Đoàn | Bác sỹ               | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.<br>Khám chữa bệnh phục hồi chức năng.<br>khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. | 3318/TNI-CCHN          | 17/7/2017 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 7h đến 17h và theo ca trực          | Khoa HSCC-Ngoại tổng hợp | Chứng chỉ chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao; Chứng nhận kỹ thuật âm ngữ trị liệu cho người lớn và trẻ em khó khăn giao tiếp và rối loạn ngôn ngữ; Chứng nhận hoạt động trị liệu cho bệnh nhân đột quỵ; Chứng chỉ chuyên khoa chấn đoán hình ảnh; Chứng chỉ định hướng chuyên khoa PHCN; Chứng chỉ trị liệu trong sức khỏe tâm thần các vấn đề trầm cảm, rối loạn lo âu | Bác sỹ hạng III | 72007        | Bác sỹ y khoa<br>Bác sĩ PHCN<br>KTV Phục hồi chức năng |
| 2143/7200<br>7 | Tổng Văn Hện    | Bác sỹ chuyên khoa I | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa<br>Khám chữa bệnh nội khoa                                               | 2143/TNI/CCHN          | 26/5/2014 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 7h đến 17h và theo ca trực          | Khoa HSCC-Ngoại tổng hợp |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bác sỹ hạng III | 72007        | Bác sỹ y khoa<br>Y sỹ đa khoa                          |

| Mã nhân viên | Họ và tên           | Văn bằng chuyên môn | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                                                                    | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp   | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận         | Chứng chỉ/ Chứng nhận khác                                                   | Chức danh    | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn |
|--------------|---------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|---------------------|
| 3811/72064   | Tăng Bích Lệ        | Y sỹ                | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 25/05/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ. | 3811/TNI-CCHN          | 10/4/2019  | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế Thành Long | Chứng chỉ đào tạo liên tục hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao | Y sỹ hạng IV | 72064        | Y sỹ đa khoa        |
| 4180/72064   | Nguyễn Thị Kim Ngọc | Y sỹ                | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 25/05/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ. | 4180/TNI-CCHN          | 27/11/2020 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế Thành Long | Chứng chỉ đào tạo liên tục hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao | Y sỹ hạng IV | 72064        | Y sỹ đa khoa        |

| Mã nhân viên   | Họ và tên        | Văn bằng chuyên môn | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                                                                   | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp        | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận         | Chứng chỉ/ Chứng nhận khác                                                                                                             | Chức danh        | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn |
|----------------|------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|---------------------|
| 4329/7206<br>5 | Trần Minh Hùng   | Y sỹ                | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo Quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ   | Số: 4329/TNI-CCHN      | Ngày 28/07/2021 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế Hòa Hội    | Chứng chỉ đào tạo liên tục hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao                                                           | Y sỹ đa khoa     | 72065        | Y sỹ đa khoa        |
| 2827/7210<br>7 | Phùng Nhựt Tú    | Y sỹ                | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015, của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ | 2827/TNI - CCHN        | 9/5/2019        | Toàn thời gian     | Từ thứ 2 đến thứ 6                      | từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | TYT An Bình          | Chứng chỉ đào tạo liên tục hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao; Chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng kiến thức phục hồi chức năng | Y sỹ hạng IV     | 72107        | Y sỹ đa khoa        |
| 2793/7207<br>1 | Phùng Nhựt Thanh | Y sỹ                | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.                                                                                                                                               | 2793/TNI-CCHN          | 10/4/2019       | Toàn thời gian     | Thứ 2 đến thứ 6                         | từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế Thanh Điền | Chứng chỉ đào tạo liên tục hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao                                                           | Y sỹ hạng IV     | 72071        | Y sỹ đa khoa        |
| 1773/7207<br>1 | Hồ Cao Phương    | Dược sỹ ĐH          | Bán thuốc lẻ                                                                                                                                                                                                                                        | 1773/CCHN-D-SYT-TNI    | 28/2/2020       | Toàn thời gian     | Thứ 2 đến thứ 6                         | từ 07h00-17h00                         | Trạm y tế Thanh Điền |                                                                                                                                        | Dược sỹ hạng III | 72071        | Dược sỹ             |

| Mã nhân viên  | Họ và tên         | Văn bằng chuyên môn | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                          | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp  | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận             | Chứng chỉ/Chứng nhận khác | Chức danh           | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn |
|---------------|-------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|---------------------------|---------------------|--------------|---------------------|
| 0002323/72106 | Vô Văn Tới        | Cử nhân điều dưỡng  | Điều dưỡng viên                                                                                                                                                                            | 0002323/TN-I-CCHN      | 10/6/2014 | Toàn thời gian     | Từ thứ 2 đến thứ 6                      | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế xã An Cơ       | An toàn bức xạ            | Điều dưỡng hạng III | 72106        | Điều dưỡng          |
| 2132/72007    | Trần Thị Ngọc Hải | Cử nhân điều dưỡng  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y. | 2132/TN-I-CCHN         | 7/7/2022  | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 7h đến 17h và theo ca trực          | Khoa HSCC-Ngoại tổng hợp |                           | ĐD hạng III         | 72007        | Điều dưỡng          |
| 2138/72007    | Trương Nguyễn     | Cử nhân điều dưỡng  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y. | 0002138/TN-I           | 7/7/2022  | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 7h đến 17h và theo ca trực          | Khoa HSCC-Ngoại tổng hợp |                           | ĐD hạng III         | 72007        | Điều dưỡng          |

| Mã nhân viên   | Họ và tên        | Văn bằng chuyên môn | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                           | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp   | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận                        | Chứng chỉ/ Chứng nhận khác           | Chức danh           | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn |
|----------------|------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|---------------------|--------------|---------------------|
| 1950/7200<br>7 | Phan Thị Thẩm    | Cử nhân điều dưỡng  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.  | 1950/TNI-CCHN          | 7/7/2022   | Toàn thời gian     | Từ thứ 2 đến thứ 6                      | Từ 7h00 - 17h00 và Theo ca trực        | Khoa nhi                            |                                      | Điều dưỡng hạng III | 72007        | Điều dưỡng          |
| 2147/7200<br>7 | Nguyễn Thủy Hà   | Cử nhân điều dưỡng  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 2147/TNI-CCHN          | 25/07/2022 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Khoa Nội tổng hợp_Nhiễm m_YHCT_PHCN |                                      | Điều dưỡng hạng III | 72007        | Điều dưỡng          |
| 2329/7200<br>7 | Nguyễn Tuyết Thu | Cử nhân điều dưỡng  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 2329/TNI-CCHN          | 25/07/2022 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Khoa Nội tổng hợp_Nhiễm m_YHCT_PHCN | Bồi dưỡng kiến thức PHCN tuyển cơ sở | Điều dưỡng hạng III | 72007        | Điều dưỡng          |

| Mã nhân viên  | Họ và tên           | Văn bằng chuyên môn | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                                                                   | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp   | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận           | Chức danh/Chứng nhận khác                                                         | Chức danh         | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn |
|---------------|---------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------|---------------------|
| 2118/72007    | Nguyễn Thị Hồng     | Cử nhân điều dưỡng  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015.                                                                                                                                              | 2118/TNIC-CHN          | 7/7/2022   | Toàn thời gian     | Từ thứ 2 đến thứ 6                      | 7h00 - 17h00                           | Khoa khám bệnh-LCK     |                                                                                   | Điều dưỡng hạng 3 | 72007        | Điều dưỡng          |
| 3986/72106    | Nguyễn Thị Như Thảo | Y sỹ                | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ. | 3986/TNI-CCHN          | 22/11/2019 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế xã An Cơ     | Chứng chỉ đào tạo liên tục hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao      | Y sỹ hạng IV      | 72070        | Y sỹ đa khoa        |
| 000500/72070  | Trần Thị Hải Lý     | Y sỹ                | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                                                                                        | 000500/BP-CCHN         | 27/09/2012 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế xã Đồng Khởi | Giấy CN tập huấn chẩn đoán điều trị dự phòng Lao, Giấy CN vật lý trị liệu - PHCN. | Y sỹ hạng IV      | 72070        | Y sỹ đa khoa        |
| 0002880/72070 | Nguyễn Thị Thủy     | Y sỹ YHCT           | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                                                                                                                                                                                           | 0002880/TNI-CCHN       | 28/01/2016 | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế xã Đồng Khởi |                                                                                   | Y sỹ hạng IV      | 72067        | Y sỹ YHCT           |

| Mã nhân viên      | Họ và tên            | Văn bằng chuyên môn  | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                                                                      | Số chứng chỉ hành nghề | Ngày cấp   | Thời gian làm việc | Thời gian làm việc theo ngày trong tuần | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày | Khoa/bộ phận         | Chứng chỉ/ Chứng nhận khác                                                             | Chức danh    | Mã cơ sở KCB | Đối tượng hướng dẫn |
|-------------------|----------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|--------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|---------------------|
| 2797/7206<br>7    | Nguyễn Thị Thúy Hồng | Y sỹ                 | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.    | 2797/TN1-CCHN          | 10/4/2019  | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế xã Hảo Đức | Chứng chỉ đào tạo liên tục hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao           | Y sỹ hạng IV | 72068        | Y sỹ đa khoa        |
| 3975/7206<br>8    | Phạm Thị Thu Hằng    | Y sỹ                 | Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ | 3975/TN1-CCHN          | 10/25/2019 | 7/1/2019           | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế Phước Vinh | Chứng chỉ đào tạo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao: số:4165/2021-B45 |              | 72061        | Y sỹ đa khoa        |
| 0002146/7<br>2061 | Trịnh Minh Chí       | Bác sỹ chuyên khoa I | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                                                                                           | 0002146/TN1-CCHN       | 26/5/2014  | Toàn thời gian     | Từ thứ hai đến thứ sáu                  | Từ 07h00-17h00 và theo ca trực         | Trạm y tế Hòa Thạnh  | Chứng chỉ đào tạo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao                   | BS hạng III  | 72069        | Y sỹ đa khoa        |







## NỘI DUNG KÝ HỢP ĐỒNG HỢP TÁC THỰC HÀNH

| STT | NỘI DUNG THỰC HÀNH | CƠ SỞ HỢP ĐỒNG HỢP TÁC THỰC HÀNH                                                                              | LÝ DO XIN HỢP TÁC THỰC HÀNH                                                                         |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Hồi sức cấp cứu    | 1. Bệnh viện đa khoa Tây Ninh<br>2. Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh.                                        | Không có bác sĩ có phạm vi hoạt động chuyên khoa HSCC để hướng dẫn thực hành.                       |
| 2   | Ngoại khoa         | 1. Bệnh viện đa khoa Tây Ninh<br>2. Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh.<br>3. Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành. | Không có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề về chuyên môn theo nội dung thực hành để hướng dẫn thực hành |
| 3   | Nhi khoa           | 1. Bệnh viện đa khoa Tây Ninh<br>2. Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh.<br>3. Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành. | Không có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề về chuyên môn theo nội dung thực hành để hướng dẫn thực hành |
| 4   | Sản khoa           | 1. Bệnh viện đa khoa Tây Ninh<br>2. Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh.<br>3. Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành. | Không có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề về chuyên môn theo nội dung thực hành để hướng dẫn thực hành |
| 5   | Da Liễu            | 1. Bệnh viện đa khoa Tây Ninh<br>2. Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh.<br>3. Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành. | Không có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề về chuyên môn theo nội dung thực hành để hướng dẫn thực hành |
| 6   | Mắt                | 1. Bệnh viện đa khoa Tây Ninh<br>2. Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh.<br>3. Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành. | Không có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề về chuyên môn theo nội dung thực hành để hướng dẫn thực hành |
| 7   | Tai Mũi Họng       | 1. Bệnh viện đa khoa Tây Ninh<br>2. Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh.<br>3. Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành. | Không có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề về chuyên môn theo nội dung thực hành để hướng dẫn thực hành |
| 8   | Chẩn đoán hình ảnh | 1. Bệnh viện đa khoa Tây Ninh<br>2. Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh.<br>3. Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành. | Không có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề về chuyên môn theo nội dung thực hành để hướng dẫn thực hành |





Phụ lục 3

**CƠ CẤU KHOA, PHÒNG, TRẠM Y TẾ TRỰC THUỘC  
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH**

| STT        | TÊN PHÒNG CHỨC NĂNG/KHOA CHUYÊN MÔN                                      |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>BAN GIÁM ĐỐC</b>                                                      |
| <b>II</b>  | <b>PHÒNG CHỨC NĂNG</b>                                                   |
| 1          | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ                                               |
| 2          | Phòng Tài chính- Kế toán                                                 |
| 3          | Phòng Tổ chức- hành chính                                                |
| 4          | Phòng Điều dưỡng                                                         |
| 5          | Phòng Dân số                                                             |
| <b>III</b> | <b>KHOA CHUYÊN MÔN</b>                                                   |
| 1          | Khám bệnh - Liên chuyên khoa                                             |
| 2          | Khoa Hồi sức cấp cứu – Ngoại tổng hợp                                    |
| 3          | Khoa Nội tổng hợp – Truyền nhiễm – Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng |
| 4          | Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản                                          |
| 5          | Khoa Nhi                                                                 |
| 6          | Khoa Dược-TTB-VTYT-XN-KSNK và CDHA                                       |
| 7          | Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS                                      |
| 8          | Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm                    |



ĐIỂM THỰC HÀNH CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN

| STT        | CHỨC DANH CHUYÊN MÔN        | Số lượng tiếp nhận | Địa điểm thực hành        |
|------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------|
| <b>I</b>   | <b>BÁC SỸ</b>               | <b>25</b>          |                           |
| 1          | Y khoa                      | 10                 | Trung tâm Y tế Châu Thành |
| 2          | Nội khoa                    | 5                  | Trung tâm Y tế Châu Thành |
| 3          | Y học cổ truyền             | 5                  | Trung tâm Y tế Châu Thành |
| 4          | Phục hồi chức năng          | 5                  | Trung tâm Y tế Châu Thành |
| <b>II</b>  | <b>Y sỹ</b>                 | <b>20</b>          |                           |
| 1          | Y sỹ đa khoa                | 10                 | Trung tâm Y tế Châu Thành |
| 2          | Y sỹ Y học cổ truyền        | 10                 | Trung tâm Y tế Châu Thành |
| <b>III</b> | <b>ĐIỀU DƯỠNG</b>           | <b>10</b>          |                           |
| <b>IV</b>  | <b>HỘ SINH</b>              | <b>10</b>          |                           |
| <b>V</b>   | <b>KỸ THUẬT Y</b>           | <b>15</b>          |                           |
| 1          | Kỹ thuật xét nghiệm y học   | 10                 | Trung tâm Y tế Châu Thành |
| 2          | Kỹ thuật phục hồi chức năng | 5                  | Trung tâm Y tế Châu Thành |
|            | <b>TỔNG (I+II+III+IV+V)</b> | <b>80</b>          |                           |